

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH Y

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:75/2023/HNGĐ-ST

Ngày 06-7-2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Duy Đô

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Vũ Thị Hồng;

2- Bà Lê Thị Hương.

Thư ký phiên toà: Bà Lương Thuý Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên toà: Bà Diêm Thị Thanh Tuyền- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 109/2023/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXX-ST ngày 16 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị Kim Th** 27 tuổi

Địa chỉ: Thôn R- xã P.T- huyện L- Y, có mặt.

Bị đơn: Anh **Phan Văn L** 30 tuổi

Địa chỉ: Thôn R- xã P.T- huyện L- tỉnh Y, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 18-4-2023 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Hoàng Thị Kim Th trình bày: Chị và anh Phan Văn L kết hôn tháng 12 năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã P.T- huyện L- tỉnh Y. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh L hay cờ bạc trên mạng dẫn đến nợ nần, vợ chồng nhiều lần xảy ra cãi chửi nhau. Gia đình đã khuyên nhủ nhưng anh L không thay đổi. Hai người sống ly thân từ tháng 7 năm 2022, chị bỏ về bên ngoại sinh sống và đi làm ăn. Xác định tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị giải quyết cho ly hôn. Vợ chồng có hai con chung là Phan Minh Kh sinh ngày 21-

11-2018 và Phan Anh Th1 sinh ngày 01-01-2020 hiện đang ở cùng ông bà nội; ly hôn chỉ muốn được nuôi cả hai con, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị đang làm công nhân ở Thái Nguyên, thu nhập bình quân 8.000.000 đồng/tháng, nếu được quyền nuôi con chị sẽ gửi các con cho ông bà ngoại trông nom, chăm sóc, hàng tháng chị gửi tiền về chu cấp nuôi con. Hoặc mỗi người nuôi một con, chị sẽ nuôi cháu Phan Anh Th1 để anh L nuôi cháu Phan Minh Kh. Về tài sản chung, nợ chung chị xác định không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện L- tỉnh Y đã ra văn bản thông báo và triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh Phan Văn L vắng mặt. Trong văn bản gửi Tòa án (Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử) và tại phiên tòa anh L cơ bản nhất trí với lời khai của chị Th, xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn anh không đồng ý ly hôn. Về con chung, nếu ly hôn anh sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại anh đang đi làm công ty tại Bắc Ninh, thu nhập bình quân hàng tháng là 9.000.000 đồng, nếu được quyền nuôi con anh cũng sẽ gửi các con cho ông bà nội trông nom, chăm sóc. Thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật, quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ; bị đơn đã được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải là chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho chị Th được ly hôn với anh L; giao cháu Phan Anh Th1 cho chị Th, giao cháu Phan Minh Kh cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con; chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh L tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa chị Hoàng Thị Kim Th và anh Phan Văn L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; các đương sự có địa chỉ thường trú tại xã P.T- huyện L- tỉnh Y nên Tòa án nhân dân huyện L thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Kim Th và anh Phan Văn L kết hôn năm 2017, việc kết hôn này tuân thủ đúng những quy định của Luật Hôn nhân và gia đình do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại điều 19 luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”*. Kết quả xác minh tại địa phương cơ bản phù hợp với lời khai của các đương sự cho thấy do nhiều nguyên nhân nên trong những năm qua vợ chồng chị Th- anh L không hạnh phúc, trong đó nguyên nhân chính là do quan điểm, tính cách, lối sống không hợp nhau... Hai người hiện cũng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Bản thân anh L cũng thừa nhận thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn một phần do anh sai. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà chị Th khẳng định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết đề nghị giải quyết cho ly hôn. Qua đó cho thấy hôn nhân giữa chị Th và anh L đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Th có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị Kim Th và anh Phan Văn L có hai cháu là Phan Minh Kh sinh ngày 21-11-2018 và Phan Anh Th1 sinh ngày 01-01-2020. Tại phiên toà các đương sự không thoả thuận được, chị Th đề nghị được nuôi các con, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con hoặc mỗi người nuôi một con, chị sẽ nuôi cháu Phan Anh Th1, anh L nuôi cháu Phan Minh Kh. Anh Phan Văn L yêu cầu được nuôi cả hai con, không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Theo quy định tại khoản 2 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình thì *“Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con...”*. Phải khẳng định nguyện vọng nuôi con của các đương sự là hoàn toàn chính đáng. Với chứng cứ do các bên xuất trình thì mỗi người đều có công việc riêng, có thu nhập ổn định; cả chị Th và anh L cùng xác định hiện đi làm xa, nếu được nuôi con đều phải gửi ông bà. Như vậy hoàn cảnh, điều kiện nuôi con của hai bên là ngang nhau. Để đảm bảo quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con sau khi ly hôn xét thấy cần giao mỗi người nuôi một cháu; cụ thể chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phan Anh Th1, anh L chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phan Minh Kh là phù hợp.

[4] Về tài sản chung; nợ chung: Các đương sự xác định không có.

[5] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Hoàng Thị Kim Th được ly hôn với anh Phan Văn L.

2- Về con chung: Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; giao cháu Phan Anh Th1 sinh ngày 01-01-2020 cho chị Hoàng Thị Kim Th, giao cháu Phan Minh Kh sinh ngày 21-11-2018 cho anh Phan Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3- Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Hoàng Thị Kim Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, xác nhận chị Th đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y theo biên lai số AA/2021/0003522 ngày 18-4-2023.

4- Quyền kháng cáo: Căn cứ điều 271, điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5- Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện;
- UBND xã P.T;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

Phan Duy Đô